

Bài 89. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Nghiệp Công Đức (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 15/07/2018

Hôm nay chúng ta học nhanh bài Kinh Devadatta.

Câu chuyện về Devadatta trong room chắc ai cũng biết rồi. Bên Chúa có Judas phản Chúa, còn bên mình thì có ông Devadatta. Trong chú giải nói chư Phật ba đời mười phương có rất nhiều vị giống Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng có người oan trái theo đuổi, họ làm hại từ kiếp này đến kiếp khác, tới khi thành Phật họ cũng không chịu buông. Nhiều bậc lắm, trong chú giải kể cũng bị y chang như vậy.

Chuyện lớn ở đây là gì? Nếu bà con đọc một mình thì không có gì, nhưng chúng ta đọc chung với nhau thì có nhiều chuyện lắm.

Ông Devadatta cách đây 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, gặp đôi ngài Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên tu hành, ông cũng là người cầu đạo giải thoát, một lòng tu hành. Mà chỉ vì một chút oan trái với Bồ Tát, hôm đó tôi đã kể rồi. Từ cái lòng oan trái đó nó mới nảy sinh ra vô số vấn đề.

Người mà ông oan trái lại là người tu, cho nên ông ghét Bồ Tát tức là ông ghét người tu. Vấn đề lớn chuyện là nằm ở chỗ đó. Nên Đức Phật Ngài dạy mình nên sống bằng từ tâm. Thứ nhất, mình thù ghét ai đó chỉ là tổn đức, giống như mình uống thuốc độc mà mong cho đối phương chết vậy đó. Chưa biết đối phương bị cái gì, nhưng trước tiên mình uống thuốc độc là mình chết rồi.

Ông đang tu hành ngon lành, nhưng vì ông ghét người tu khác đang tu giống như ông vậy. Mà khi mình ghét người tu tức là mình muốn chống người đó. Thông thường phàm phu hễ ghét ai là thường muốn chống lại người đó. Ông ghét người tu, mà người này không phải tay mơ, đây là vị Đại Bồ Tát sắp thành. Bởi vì Ngài tu 20 a-tăng-kỳ, còn ông này mới tu có 2 a-tăng-kỳ. Có nghĩa là lúc ông gặp Ngài, Ngài đã

gần thành rồi, Ngài đã đi hết 80% đoạn đường rồi, đức độ của Ngài là bằng trời bằng biển rồi. Lúc ông gặp Ngài có nghĩa là Ngài đã công hạnh sâu dày ghê gớm lắm rồi.

Chuyện lớn trong bài Kinh này mở ra cho mình những vấn đề sau đây:

Đừng bao giờ oan trái với ai hết. Ngoài chuyện oan trái với ai, hại người, mình bị tổn đức, nó còn chuyện nữa đó là mình gieo cái chủng tử bất thiện. Nếu mình ghét nhầm người tu thì mình đã gieo chủng tử hại người tu.

Đến nỗi kiếp cuối cùng gặp Phật, có đầy đủ mấy chục tướng tốt, ánh mắt, giọng nói như vậy mà ông vẫn không thương nổi, ông vẫn căm ghét, tìm cách giết năm lần bảy lượt cho Ngài chết.

Trước khi nói vô bài Kinh thì phải nói riêng về nhân vật Devadatta trước. Câu chuyện này chúng ta phải khắc cốt ghi tâm, cả đời không quên. Vì câu chuyện đó không phải câu chuyện của riêng ông, mà nó còn là câu chuyện với tất cả chúng ta nữa.

Trong đời sống có biết bao nhiêu chuyện, biết bao con người chúng ta không thương, không thích. Nhưng thật ra chỉ bằng một gram, một xíu trí tuệ thôi, chúng ta sẽ hiểu ngay: hoàn toàn chúng ta không có một lý do nào để ghét một người hết. Trong room có lẽ quý vị nghi ngờ tôi: “Chắc ông này đạo đức giả”. Nhưng tôi nói thiệt, có nói không ưa thì có, nhưng mà từ lâu lắm rồi trong lòng tôi tự dạy tôi là mình không có lý do nào để ghét người ta hết. Mình có thể không ưa người ta, nhưng mình không nên ghét người ta. Các vị có phân biệt được hai cái này không ta? Không thương và ghét, nó có khác hay giống?

Đúng ra một vị tu hành thì không nên bất mãn, nhưng mà mình còn phàm thì mình vẫn còn bất mãn chứ. Nhưng tệ nhất thì chỉ nên dừng lại ở cái mức không ưa thôi. Không ưa chưa hẳn là phải ghét.

Ví dụ: vì tôi không thích ông A, B, C... nên tôi tìm cách không gặp gỡ, nói chuyện. Thay vì đi cái đường đó ngang qua nhà ông thì tôi đi đường vòng, tôi tránh, chỉ vậy

thôi. Hoặc tiệc tùng, cưới hỏi, tôi nghe bữa đó có ổng thì tôi tránh, tôi không đi, vì mỗi lần gặp ổng tôi không thoải mái. Đó là không thích.

Chứ còn lên tới ghét là dễ hành động lắm. Tệ lắm thì chỉ hành động vì mình không thích, chứ không phải hành động vì mình ghét. Hai cái này không giống nhau.

Ví dụ như tôi không thích nữ trang của phụ nữ. Tôi không thích chỉ vì không thích thôi, chứ không phải là tôi ghét hay tôi thù nó. Vì cái đó không thích hợp với tôi nên tôi không dùng, tôi không thích nó, chỉ vậy thôi. Đừng có đi xa hơn nữa. Nên nếu không thương được muôn loài thì tối thiểu cũng đừng có ghét ai hết.

Kinh Devadatta này mở ra cho chúng ta một bài học lớn cực kỳ quan trọng: nếu không thương được ai thì tệ lắm cũng chỉ ở cái mức không thích thôi, chứ đừng có qua cái ghét. Mà nếu có tệ quá qua tới cái ghét thì cũng chỉ tới cái mức ý nghiệp, chứ đừng ghét qua tới thân nghiệp và khẩu nghiệp. Các vị có hiểu không?

Tu là tập cho nó giống, chứ không thể nào mà mình lý luận kiểu này để tiếp tục mình ghét là không có được. Bởi vì tu chính là tập mà. Mình làm sao cho cái kẻ mà mình không ưa nó chỉ dừng lại ở cái mức là cái món đồ mình không hợp, hết.

Ví dụ: tôi không thích ăn sầu riêng thì khi tôi nghe ở đâu có mùi sầu riêng, tôi không có sáp vào. Chứ tôi chưa có hề lên Facebook tôi chửi bới sầu riêng, xách động, kêu gọi, tuyên truyền bà con cùng tẩy chay. Cái chuyện đó tôi chưa bao giờ làm, chưa bao giờ làm cái chuyện kỳ quái đó. Nhưng tôi không thích ăn, tôi nghe có mùi là tôi né. Thậm chí tôi thấy vỏ sầu riêng tôi cũng không vui, nhưng chưa bao giờ tôi để trái sầu riêng đem vào lòng tôi hết. Đem vào lòng tức là đêm ngày mất ăn mất ngủ, suy nghĩ tìm cách bài xích, tuyên truyền để cùng chống đối, là tôi không làm chuyện đó bao giờ.

Chuyện của ông Devadatta tức là dù mình có tu hành đến mấy, khi mình có lòng oan trái là đã gieo một cái chủng tử rất là không tốt cho mình.

Điều thứ hai phải nhớ lòng lòng đó là nếu không thương được ai thì chỉ dừng lại ở mức không thương, chứ đừng qua ghét.

Nếu đã lỡ ghét rồi thì chỉ dừng lại ở mức ý nghiệp, chỉ mới trong bụng thôi, chứ đừng qua tới thân nghiệp và khẩu nghiệp.

Chỉ riêng tên ông Devadatta là đã cho mình mấy bài học rồi.

Tiếp theo, qua tới ruột bài Kinh:

Do oan trái với Bồ Tát nên ông mới có khuynh hướng chơi thân với những người nghịch với Bồ Tát. Do ghét người lành nên chơi với người xấu. Vì xưa nay kẻ thù với kẻ thù là bạn, bạn của kẻ thù là thù. Nên mình ghét ai là mình cứ đi tìm người đối lập với người đó. Bạn của kẻ thù là thù, mà kẻ thù của kẻ thù lại là bạn. Vì chơi với người xấu nên Devadatta ngày càng xấu. Đây là công thức rất tiểu học. Vì ông ghét Bồ Tát mà Bồ Tát là người lành, cho nên ông đi...

tìm những ai đối lập với Bồ Tát. Mà ai đối lập với Bồ Tát thì lại là người xấu. Là vì sao? Vì người ghét kẻ thù của kẻ thù mình thì lại là bạn. Nên theo ông, người ghét Bồ Tát thì ông chơi. Mà những người ghét Bồ Tát toàn là người xấu, lâu ngày ông bị tập nhiễm, cuối cùng ông thành ra cái người mê danh, mê lợi, tiểu tâm, nhỏ mọn.

Đến kiếp cuối cùng của Đức Bồ Tát, quý vị thấy không?

Ông Devadatta ở ngoài đời vốn là hoàng tử, ông được nối ngôi vua, đối với ông danh lợi tình tiền đâu nghĩa lý gì. Nhưng vì cái đạo tâm ông đã huân tập trong 2 a-tăng-kỳ, nên bây giờ có cơ hội là ông tu hành, cái hạt giống bồ đề tự nhiên đâm chồi nảy lộc để đi tu.

Nhưng mà hạt bồ đề cứ nảy, bên cạnh đó hạt bá đậu cũng đâm chồi nảy lộc theo. Mỗi người chúng ta đều có 2 thứ chủng tử, tức hạt giống. Khi mà có điều kiện thì hạt bồ đề nó sẽ ra cây, mà khi có điều kiện thì cây bá đậu, hay là cây mắt mèo, lá ngón...

Lá ngón là loại lá độc trên rừng. Bà con nào không biết, lên trên gặp mấy người thiếu số hỏi, rồi lấy về 1 nhúm nhai nhai rồi nhả xác là tự nhiên thấy thở không được, là nó đi luôn.

Hoặc cây trúc đào nó độc tới mức mà tôi không dám nói ra. Tôi sợ một ngày nào đó mà quý vị giết tôi là khỏi điều tra luôn. Tức là bỏ 1 nắm vào ấm nước sôi mà tôi đang nấu rồi vớt ra, chứ không tôi nhìn tôi biết sao. Lấy cái đó pha cà phê hay pha trà cho tôi uống thì trong vòng 3 giây là khỏe rồi nha, nó độc như vậy. Củ thủy tiên nó cũng độc như vậy.

Con người chúng ta luôn luôn có 2 hạt giống: hạt giống lành và hạt giống bất thiện. Chỉ cần có điều kiện thì hạt giống lành sẽ phát triển, còn hạt giống bất thiện nó cũng y chang như vậy, luôn luôn và luôn luôn như vậy cho tới khi nào thành Thánh thì thôi.

Cho nên kiếp nào chúng ta đi đâu chúng ta cũng đem theo 2 cái thùng lớn đó hết. Có điều cái thùng bồ đề chỉ có 2-3 hột thôi, còn cái thùng tào lao, hại người, giết người lúc nào cũng đầy ắp tràn miệng hết trơn.

Ông này khi gặp Phật thì ông đi tu, nhưng vì oan trái kiếp trước, ông thấy Đức Phật được cái này cái kia thì bản chất phàm phu là ghen ghét. Nhưng thay vì thấy đây là bậc Đạo Sư của mình, là thầy của mình, người ta tu bao nhiêu kiếp bây giờ người ta được như vậy thì chuyện đó là chuyện bình thường. Nhưng mà khổ nỗi là ông không nghĩ được như vậy, ông chỉ thấy ông này cũng xuất thân giống mình, cũng đi tu như mình, mà coi như ông đẹp trai hơn mình chút đi, nhưng mà thấy trời, người, nhân thiên đi đâu cũng quỳ rạp dưới chân. Đi đâu có Ngài, ai cũng tìm đến Ngài mà không ai tìm đến mình.

Do tiểu tâm nhiều đời cộng với oan trái, thế là ông tìm mọi cách để hại Phật. Do vô minh, do tâm bất thiện nó che kín ông Devadatta, mà 1 đứa bé còn hiểu chuyện

huống gì người trưởng thành. Vậy mà ông Devadatta lại không hiểu mới chết chứ, không hiểu ở chỗ này nè:

Cái vị trí mà Đức Phật có trong lòng cõi Trời, cõi Người, nó không phải là chức vụ do ai đó bầu bán, đề bạt, sắp đặt. Mà cái vị trí của Ngài trong lòng mọi người là do đức độ, trí tuệ, hạnh lành của Ngài. Chuyện đơn giản như vậy 1 đứa bé nó cũng thấy được.

Bởi vì vị trí Đức Phật có trong lòng mọi người hoàn toàn nó không phải là 1 chức vụ. Ví dụ chức vụ: tổng thống, giáo hoàng, giáo chủ, mình đập đổ mình leo lên mình thay thế. Còn đấng này, vị trí của Đức Phật trong lòng nhân thiên ba cõi hoàn toàn không phải là chức vụ do ai đó tuyển cử. Không phải. Mà là do phẩm chất của cá nhân Ngài tạo nên. Chuyện như vậy mà ông không hiểu.

Vào 1 buổi chiều kia, ông quỳ xuống Phật nói rõ:

“Bạch Thế Tôn, nay Ngài đã già rồi, Ngài hãy giao cái chuyện chưởng quản Tăng chúng cho con.”

Ông nói 3 lần như vậy. Và Đức Phật Ngài xác nhận rằng Như Lai chưa bao giờ có ý nghĩ là mình là chưởng quản Tăng chúng và Tăng chúng đang nằm dưới quyền điều động của Như Lai. Bây giờ Như Lai giao là giao cái gì?

Đức Phật nói rất là đúng, là bởi vì những cư sĩ có lòng lành phát tâm họ đi xuất gia, thì Ngài thấy được Ngài cho tu. Sau đó thì Ngài giao cho vị này vị kia coi đời sống tân thọ của vị tỳ kheo, chứ vị đó như thế nào tiếp theo Ngài đâu có dòm ngó theo đâu.

Và thứ hai, cái vị đó tu tốt hay tu xấu, Đức Phật có được có mất cái gì không? Không có. Ngài không được cái gì, cũng không mất cái gì hết trơn. Cứ thích mà thấy được thì Ngài cho vô tu, lâu ngày đông dần dần lên tới mấy chục ngàn, mấy trăm ngàn, chứ Đức Phật không hề có được có mất gì hết.

Mà ông Devadatta nghĩ sao mà xin Đức Phật nhường quyền cai quản lại cho ông. Các vị tưởng tượng chuyện đó đâu đơn giản. Người ta phải nỗ lực mình thì người ta mới quỳ dưới chân mình chứ. Mà đằng này do cái nghiệp nó khiến ông hiểu lầm, ông nghĩ vị trí đó giống như 1 chức vụ ở ngoài đời, giống như mình đảo chính lật đổ ông vua để mình leo lên ngôi cái vị trí của ông.

Khổ như vậy. Do vô minh ám 1 người chứng ngũ thông bát định, chứ đâu phải tầm thường, mà không thấy 1 điều rất trẻ và sơ đẳng này.

Thế là ông vui đầu trong 2 chuyện: chống đối Đức Phật và kiến tạo nên sự nghiệp riêng. Cứ như vậy thì chuyện phần sau các vị không cần nghe tôi kể nữa, vì tự biết rồi.

Chuyện chống Phật, ông đã làm 1 cách rất ráo và triệt để, đó là thuê 16 sát thủ bắn tên hại Đức Phật. Cuối cùng chuyện đó không thành, họ đều quy y với Ngài. Rồi ông xúi vua A Xà Thế thả voi say rượu hại Phật. Nhưng cuối cùng chuyện đó không đi về đâu, các vị biết rồi. Nhiều và rất nhiều. Nhân cái chuyện đó, Đức Phật Ngài dạy rằng: “Chính cái danh lợi nó hại người thiếu trí.”

Giống như trong Kinh có nói, bữa nay tôi nhắc lại: con ngựa, con la, con lừa có chạy nhanh, có thồ giỏi đến mấy thì khi có mang rồi, khả năng chạy nhanh, thồ giỏi cũng không còn nữa. Cây tre mà ra bông là cây tre đó sắp chết, bông tre giết cây tre. Cây chuối mà ra buồng là cây chuối đó sắp chết, buồng chuối nó giết chết cây chuối. Danh lợi nó giết chết người trí tuệ.

Rất nhiều người đọc câu chuyện này, mọi người sẽ nghĩ nó nói về ai đó chứ không phải nói về mình.

Trong room có nhớ tôi kể câu chuyện của con chuột nhà và con chuột phố. Một ngày kia, con chuột nhà gặp con chuột phố ngoài đường ốm tong teo, thì con chuột nhà hỏi con chuột phố không có gì ăn hay sao. Con chuột phố mới kể chuột ngoài phố đông như quân Nguyên, mà thùng rác lúc nhúc đông quá sao chứa nổi.

Thì con chuột nhà mới thương quá, mới kêu chia cho hũ mứt, vì ông chủ nhà độc thân đi làm cho nên

Nhà không có người mới kêu: “Ông đang đói, ăn sao hết đói rồi ông khoét cái lỗ ông chui ra, chứ ăn no quá ông không ra được nha.” Dặn rồi như vậy mà con chuột phở nó đói quá đi, nó khoét cái lỗ hũ mứt rồi nó ăn, nó ăn tới lúc bụng nó to phình, nó chui ra không được.

Chuyện đó là chuyện tôi coi từ rất lâu rồi, nhưng nó liên quan đến Phật pháp. Có nghĩa là chúng ta đi vào đời, chúng ta cũng cần có cơm ăn áo mặc, chúng ta cũng cần có mái ấm gia đình nếu mà không đi xuất gia. Trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng, chúng ta cũng cần có con, nhà, xe đi lại, nhưng luôn luôn nhớ và tâm niệm thế này: “Tôi sẽ không bao giờ là một cái con chuột đã khoét lỗ hũ mứt mà lại ăn no tới mức không thể chui ra.” Có danh, có lợi, có chìm sâu trong cơm gạo áo tiền, nhưng nhớ đừng quên đường về chùa.

Mỗi đêm lạy Phật khẩn cầu này: “Con có đi về chợ đời, có đi về phố xá nhân gian, có hư đốn, lêu lổng cách mấy, nhưng mong sao đường về chùa của con bao giờ cũng thiết ngăn, thiết là gần và thiết là đầy ánh sáng, để bất cứ khi nào con cần con có thể về với Phật, về với chùa, về với thiền viện dễ dàng, không tới nỗi bị mỗi chân. Con coi tất cả trở ngại trên đường của con cũng là chân cứng đá mềm.” Chứ còn là con chuột nó quất một cái bụng óc nóc thì làm gì ra khỏi cái hũ mứt, các vị biết không?

Tôi có gặp nhiều vị Phật tử, tôi nhìn mặt họ, có người thì quá khổ, có người thì làm tôi nhớ tới con chuột phở lúc nó chưa có mứt nó ăn; có người thì tôi nhìn họ vòng vàng đeo đầy tay, tôi nhìn họ tôi thấy: chết rồi, con chuột này giờ nó đâu có chịu ra hũ mứt được nữa. Cái đó có thiệt nha. Coi như Phật tử mà vòng vàng đeo nhiều quá là tôi cứ nghĩ coi như con chuột nó nằm trong hũ mứt luôn.

Mai này mà bà con nào lạ thì tôi không dám giỡn, chứ ai mà thân thân thì tôi gặp quý vị tôi hỏi: “Lúc này chui cái lỗ trở ra được không?” Mà quý vị nói: “Dạ bây giờ con

mập quá rồi, sư ơi”, là thôi rồi.

Cái đó có thiệt. Mà đi tu xuất gia cũng vậy. Có chùa miếu, có đạo tràng, đệ tử, là bắt đầu có tiếng tăm, có danh, có phận, là bắt đầu chui ra hũ mứt không lọt. Tất cả chúng ta chỉ như những con chuột hè phố. Thuở nào chúng ta ốm tong teo, nhưng bây giờ chúng ta có cái này cái kia là chính chúng ta chết ngay trong cái thành tựu của mình. Chúng ta chết ngay trên cái con đường sống của mình.

Câu này phải ghi: “Chúng ta coi chừng mình bị chết ngay trên con đường sống.” Cái đó mới nhục, mới đau, mới mĩa mai. Câu này có nghĩa là sao? Ai cũng cần cơm gạo áo tiền, ai cũng cần tình yêu, gia đình, tình cảm; ai cũng cần vật chất một chút gì đó vui vẻ trong tim, trong óc. Nhưng coi chừng ta lại chết ngay trên chính những cái mà mình cần mới ghê chứ.

Thêm một chuyện nữa, ở đây bài kinh Devadatta chỉ nói về danh lợi thôi, chứ còn nói xa hơn nữa, một lát qua bài kinh khác tôi lại quay lại chỗ này một chút, tôi chỉ nói chừng thôi. Mê danh lợi không rút ra được, nó chỉ mới là một kiểu trầm luân. Mê trong thiện pháp, khen mình chê người, tu được ba mớ, thấy mình hay, thấy ai cũng dở, đây là kiểu sa lầy khác. Chứ đừng có tưởng rằng mình không giống ông Devadatta là mình ngon. Chưa đâu, mình còn dính nhiều cạm bẫy lắm.

Chứ đừng có nghĩ mình có ba mớ trong đầu, có ba mớ ngời thiền bên Miến Điện, ba mớ cơ hội làm thí chủ dâng y, in kinh, đúc tượng, đúc chuông gì đó mà thấy quá đã luôn, thì coi như đó là một kiểu sa lầy khác. Chuyện mê danh lợi là chuyện khác, mà cái chuyện đam mê trong cái pháp lành lại cũng là một kiểu sa lầy nữa. Nhưng một lát tôi sẽ quay lại đề tài này.

Bây giờ qua bài kinh Tứ Chánh Cần. Khi kể trong tám thì nó là một phần của tám, khi kể riêng Tứ Chánh Cần thì lại đại diện cho cả tám. Bằng chứng là xem kinh Trung Bộ để phân biệt. Trong đó, chánh niệm là Tứ Niệm Xứ, nhưng ở kinh Tứ Niệm Xứ thì Đức Phật lại dạy Tứ Niệm Xứ là con đường duy nhất đưa đến giải thoát.

Cho nên mình đừng có ngạc nhiên. Khi kể tám thì Tứ Chánh Cần nó là một trên tám, chánh niệm là một trên tám, đúng. Nhưng khi kể riêng ra thì chánh tư duy, chánh kiến đều đại diện cho tám. Tất cả đều là đại diện cho tám hết.

Tôi đưa ra hai chứng minh. Ví dụ có lúc Đức Phật Ngài dạy chánh niệm là một trong tám Chánh Đạo, nhưng có lúc mình thấy rõ ràng Ngài dạy trong kinh Niệm Xứ, mình thấy: “Này các tỳ kheo, đây là con đường duy nhất dẫn đến giải thoát, chấm dứt khổ ứ, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn.” Vấn đề mình đừng có thắc mắc, mình coi nội dung là tự dừng mình hiểu à.

Bốn Chánh Cần là gì?

1. Nỗ lực dùng tám chánh để ngừa cái ác chưa có.
2. Nỗ lực dùng tám chánh để trừ cái ác đang có. Ác ở đây là phiền não ở tam nghiệp. Kể như vậy thì không sót cái gì hết. Ví dụ tham, sân, si là phiền não ở ý nghiệp. Sát sanh, trộm cắp... là phiền não ở thân nghiệp. Nói chung làm cái gì mà hại mình, hại người là phiền não ở thân nghiệp. Còn nói dối, nói đâm thọc, nói chia rẽ, phỉếm luận, nói cho người ta đau, cho người ta nhột, cho người ta khó chịu, chia rẽ tang tành, được gọi là phiền não dạng khẩu nghiệp.
3. Nỗ lực dùng tám chánh để tu tập Thất Giác Chi.
4. Nỗ lực dùng tám chánh để bảo trì giác chi như quý vị đã tu.

Như vậy, toàn bộ hành trình tu học mà Đức Phật để lại cho chúng ta, toàn bộ nội dung của Phật pháp mà Thế Tôn để lại chỉ có nội dung là Tứ Chánh Cần thôi. Ai hỏi Tứ Chánh Cần là gì, mình phải nói thế này: Tứ Chánh Cần là nỗ lực dùng tám chánh để ngừa ác chưa có, nỗ lực dùng tám chánh để trừ cái ác đang có và đã có; nỗ lực dùng tám chánh để tu tập Thất Giác Chi; và cuối cùng là nỗ lực dùng tám chánh để giữ lại những gì mà mình đã tu tập không cho mất đi.

Không nói đến chuyện tu hành, nói chuyện ngoài đời chúng ta cũng phải có bốn chuyện để làm. Nói chung, tinh thần Tứ Chánh Cần này, nói chung là một thẳng học mẫu giáo cho đến ông cụ chín mươi tám tuổi không biết đạo cũng đều sống theo tinh thần này:

1. Đề phòng bất trắc.
2. Giải quyết vấn đề trước mắt.
3. Xây dựng và kiểm tìm cái mình cần có.
4. Tìm mọi cách bảo toàn những gì mình đã xây dựng và sở hữu.

Các vị thấy ngoài đời có đúng như vậy không? Ví dụ câu chuyện của Devadatta hồi nãy, rất nhiều người liếc đoạn kinh này nghĩ Phật nói về ông nào đó. Không phải cái chuyện nói về ông Devadatta. Ngài nói cho chúng ta, bởi vì từng người trong chúng ta cũng đều là Devadatta hết. Từng người trong chúng ta cũng đều là Trọng Thủy, Mị Châu, An Dương Vương.

Tôi kể người nghe chuyện Mị Châu:

Trái tim lầm chỗ để trên đầu,

Nỏ thần...

Vô ý trao tay giặc

Nên nổi cơn bão biển sâu

Cái nổi tâm tình đó nó không phải là của An Dương Vương, của Trọng Thủy, của Mị Châu, của Cổ Loa Thành của mấy nghìn năm trước, mà muôn thuở muôn đời, từ thiên thu đến ngàn sau, cái bi kịch của Cổ Loa Thành chính là cái bi kịch của từng người trong chúng ta.

Nhiều lần tôi nói và viết, tên gọi của tên A Xà Thế, tức là “vị sanh oán”, là do vua Bình Sa Vương biết rằng đứa con sắp chào đời nó sẽ giết mình, nhưng vua không khử

nó, vì nó là giọt máu, nên vua tiếp tục để con chào đời và để con lớn khôn. Nhưng vua từng ngày biết rất rõ nó chính là cái mầm họa cho mình.

Đừng có ai trong room này hiểu nhầm chỉ có Bình Sa Vương mới có A Xà Thế, mà từng người trong ta ai cũng nuôi cái mầm họa trong người mình hết, đó là tham, là sân, là si, là phiền não.

Kẻ thù hại kẻ thù

Oan gia hại oan gia

Không bằng tâm hướng tà

Gây ác cho tự thân.

Không có cái kẻ thù nào trên đời này tàn độc bằng cái bất thiện trong lòng mỗi người hết trơn. Ngay lúc quý vị đang ngồi nghe tôi nói chuyện, quý vị đang nuông chiều, đang nâng niu kẻ thù trong lòng mình, đó là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi.

Đừng tưởng chỉ có Bình Sa Vương mới có A Xà Thế. Đừng nghĩ chỉ có An Dương Vương mới có thẳng rể trời ơi. Đừng nghĩ chỉ có Mị Châu mới có thẳng chồng trời đánh. Đừng nghĩ chỉ có Trọng Thủy mới cần răng lừa ông nhạc và bà xã.

Ai trong chúng ta cũng là Kiều Phong, là A Châu. Ai trong chúng ta cũng là Tiểu Long Nữ, là Dương Quá, Lệnh Hồ Xung, Nhạc Linh San. Chúng ta cũng là Dương Tiêu mà cũng là Tạ Tốn. Chúng ta là tất cả những nhân vật mà mình thương nhất, mình ghét nhất, mình khinh nhất và mình trọng nhất.

Và tôi đánh một vòng để tôi quay trở lại cái câu chuyện của Devadatta. Không phải là chuyện của một con người đã chết cách đây 2.600 năm trước. Cái bài giảng về Bốn Chánh Cần nó không phải là cái đề tài trên trời, trên mây, dưới biển, mà nó là vấn đề thiết thân, máu xương, sinh tử ngay trong lòng mình, quý vị à.

Một người không tin Phật, không tu hành gì hết cũng phải sống trong tinh thần của Tứ Chánh Cần, đó là: đề phòng bất trắc vấn đề chưa có, giải quyết cho xong vấn đề

đang có trước mắt; cả một đời cố gắng xây dựng, kiếm tìm điều gì mình cho là thấy cần; cả một đời đổ mồ hôi sôi nước mắt gìn giữ những gì mà mình đã có, đã kiến tạo nên và đang sở hữu. Đó là toàn bộ Phật pháp.

Gồm lắm chứ không đơn giản. Lý do vì sao mình phải nghe giảng? Vì một mình mình đâu có siêng mà nghĩ ra chuyện đó đâu. Mặc dù mình có khôn bằng trời nhưng phải có người nói mình nghe. Thà lấy đĩa cóc ngâm, ổi dầm, ngồi chấm muối, ngồi vừa ăn vừa nghe cũng được. Thà là như vậy, chứ không, một mình thì đời kiếp nào quý vị chịu ngồi nghĩ mấy cái chuyện này không?

Thứ hai, mở mấy cái kinh này ra đọc có hiểu không? Càng đọc càng mù. Vạn sự khởi đầu nan, gian nan bắt đầu nản, càng nản càng gian nan.

Tiếp theo là Kinh Vi Pháp.

Kinh này nội dung như thế này. Các vị có nghe đến từ “trật đường rầy” không? Có nghĩa là đầu tàu mà nó đi trật đường rầy là nó kéo nguyên một đoàn đằng sau đi theo nó, chỉ đơn giản vậy thôi.

Ở Thụy Sĩ, tôi có quen một cô Phật tử. Cô nói mà tôi không nín cười được. Cô nói: “Sư biết không, con vừa sợ vừa ghét những chiếc xe lớn.” Thì tôi nghĩ, cô nói cái đó bản thân tôi cũng ghét, cũng sợ, mà tôi muốn nghe lý do của cô, thì tôi hỏi: “Sao vậy cô?” Cô nói: “Nó lớn dễ chạy ẩu lắm. Mình ẩu giết không nhiều, chứ nó ẩu nó giết nhiều người lắm.” Là lý do thứ nhất.

Lý do thứ hai, khi mà núp đằng sau chiếc xe lớn, nó vượt đèn đỏ, mình cũng bắt chước mình vượt theo, nhưng vì nó bự quá. Vượt đèn đỏ nó có tới mấy giai đoạn, quý vị biết không? Có trường hợp nó mới vừa chuyển qua vàng là mình vọt luôn, cũng có nghĩa là vượt đèn đỏ, nhưng cái đó không quan trọng. Mà cái thứ hai là nó đã đỏ rồi mà anh vẫn vượt là coi như trời cứu nha. Nếu mà nó vừa vàng tới nơi, mình sẵn nhấn ga mình vọt luôn thì ok. Chính vì thẳng trước nó bự quá đi, nên mình đâu có thấy ở

trước là đèn vàng đầu. Nó thấy vàng, nó vượt được, còn tới phiên mình thì mình đang vượt trong lúc đèn đã đỏ rồi.

Tôi nghe tôi không nín cười được, thì tôi nói: “Kệ nó, mình cứ chùng mực của mình thôi. Nó đi trước thì lúc nào mình cũng giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với nó. Trong khoảnh khắc mình thấy đèn đỏ thì mình ngừng, đèn vàng mình cũng ngừng.” Thụy Sĩ thì đèn vàng cũng có nghĩa đèn đỏ nhẹ hơn, nhưng vẫn có nghĩa là đèn đỏ nên phải ngừng. Mỹ thì người ta đi luôn.

Tại sao tôi kể câu chuyện tào lao từ xe lửa qua đến lái xe là sao? Bởi vì thằng đi trước nó có một ảnh hưởng nhất định cho thằng phía sau. Dừng đèn đỏ mà có mấy cặp nam nữ hôn nhau là nguyên cái đám đằng sau kẹt cứng luôn, bởi vì nó đứng đầu. Có nhiều em đứng chờ đèn đỏ mà là chiếc xe đầu tiên, nó lo nó type chat, trả lời tin nhắn, là nguyên một rừng phía sau coi như bóp kèn chờ nó chat cho xong, nó mới chịu đi.

Ở đây cũng vậy, các vị có biết, các vị có giỏi bằng trời đi nữa thì các vị cũng là chiếc xe sau và chiếc xe đầu. Câu này phải học thuộc, phải nguyện: “Con luôn là cái xe đầu tiên của một đám xe nào đó, nên con nguyện là người dẫn đầu dễ thương. Con luôn là chiếc xe nằm đằng sau thằng nào đó, nên con mong đừng có gặp thằng dẫn đầu tào lao.” Chỉ nguyện như thế thôi. “Con luôn là chiếc xe đầu nên con mong sẽ không gây họa cho những chiếc xe sau. Mà con luôn là chiếc xe sau của thằng nào đó, nên con mong thằng đi trước đừng gây họa lên cho con.”

Tại sao tôi nói các vị vừa là xe đầu và vừa là xe sau? Các vị có biết không, các vị có bé mọn, vô danh đến đâu chẳng nữa cũng sẽ có nhiều người nhìn bắt chước quý vị. Các vị có tin điều đó không? Tôi thì tin tuyệt đối.

Luôn luôn và luôn luôn, chúng ta có bé mọn, hèn mọn, vô danh cách mấy, có tầm thường, nhỏ xíu xiu xiu thế nào đi nữa, thì có vô số những việc chúng ta làm là tấm gương cho người khác nhìn. Có người nhìn theo để học hỏi, có người nhìn lúc đầu

thấy ghét, nhưng sau họ thấy bình thường, cuối cùng họ thấy hay hay rồi họ bắt chước.

Nói chi mình là người đứng đầu, mình là người lãnh đạo của một đoàn thể, một công ty, một hãng xưởng, một vùng miền, một tỉnh, một huyện, một đất nước. Chỉ cần cái đầu mình đất sét nhiều hơn óc não thì nó chết đằng sau lưng nguyên một đám, các vị hiểu không?

Cho nên chúng ta hãy nhớ, trên đường đời nói riêng và trên nẻo luân hồi nói chung, mình luôn luôn là chiếc xe sau và chiếc xe đầu của đoàn xe nào đó. Nên phải nguyện câu nói trên.

Khi một đất nước có một lãnh đạo, những điều hay lẽ phải ở đây tôi tránh không nói đến Phật pháp, bởi có nhiều người không phải Phật tử, họ nghe sẽ bị shock. Mà đúng ra Đức Phật Ngài đâu có thiết tha “Phật pháp là hệ thống tinh thần giáo lý của Như Lai” đâu. Đức Thế Tôn và chư Phật ba đời, khi nói tới thiện pháp, nói đến chân lý thì Ngài chỉ gọi là Chánh pháp, Ngài chỉ gọi là điều thiện thôi.

Cho nên ở đây tôi cũng học theo cái đó. Nếu một người lãnh đạo đất nước, một đoàn thể lớn bé, một cộng đồng mà có đầu óc thì sẽ để lại một ảnh hưởng tích cực cho bao nhiêu người ở dưới. Còn nếu người đứng đầu trời ơi thì họ sẽ để lại di họa cho bao nhiêu người bên dưới, chuyện rất đơn giản.

Đó là trong đầu, trong não, trong thần kinh của mình, nếu nó hoạt động không đàng hoàng, ví dụ như ta bị tâm thần, say rượu, buồn ngủ, chúng ta đang trong cơn nổi giận, thì lúc đó chân tay của ta nó sẽ không hoạt động như ta nghĩ, đúng không ta? Bởi trong cơ thể mình, cái đầu nó là gốc.

Trong cơ thể mình, dù có xinh đẹp, giàu có, học thức đến mấy mà tim mạch có vấn đề thì cái gì cũng xong. Nếu tự nhiên sáng bị té, dù mình có xinh đẹp, học thức đến mấy mà thần kinh có vấn đề, bị shock thuốc, từng từng, cứ cười cười, là coi như nguyên cái cơ thể đi đâu.

Chúng ta cũng vậy. Ở đây tu hành, thờ Phật, không đá động đến chính trị, nhưng vì kinh nói nên mình phải nói theo. Ở một đất nước mà người lãnh đạo có tâm, có tầm, có trái tim sáng và bàn tay sạch, không tham nhũng, thì đất nước đó khá.

Còn đất nước được điều động bằng những con người trời ơi thì đất nước đó không biết đi về đâu. Đất nước đó giống như đang điều động bởi thằng say rượu, thằng tâm thần. Tôi phải chốt lại một câu, chứ không bà con nói trong kinh có nói mà ông không nói, đó là: một đất nước mà có người lãnh đạo tào lao thì sẽ dẫn đến thiên tai, nhân họa đủ thứ cho đất nước đó, đẩy dân tộc đến bến bờ thiếu văn hóa, thiếu giáo dục, thiếu đạo đức.

Mà dân tộc thiếu đạo đức sẽ đi về đâu? Sống chỉ biết có mình, chỉ biết ăn uống hưởng thụ, tàn phá rừng, tàn phá biển, tàn phá môi sinh, tất cả chỉ nghĩ đến mình. Một dân tộc mà không biết xếp hàng, cứ chen được thì chen, lấn được thì lấn. Một dân tộc mà những thứ của công cộng, gỡ được thì gỡ, cạy được thì cạy, thì dân tộc đó làm sao mà ngóc đầu lên được. Vì sao như thế? Là do hệ thống giáo dục, từ bé đã nhồi sọ chính trị, không màng đến giáo dục công dân, thì tự nhiên sẽ có một ngày mà cả dân tộc toàn anh chị không.

Tiếp theo là bài kinh Thành Tựu Bốn Pháp này.

Bài này giảng rồi nên tôi giảng nhanh. Tỳ-kheo có được bốn pháp này thì có một nền tảng tốt để mà giải thoát, chấm dứt phiền não, kết thúc luân hồi. Ở đây gồm có giới, văn, cần, tuệ.

Giới bao gồm: giới cư sĩ và giới xuất gia.

Thấp thì giới cư sĩ phân biệt được đời sống của ta với bốn loài đọa. Còn giới xuất gia phân biệt giữa dục giới và phạm thiên. Ở cái nền cao hơn, giới là cái nền cho định và tuệ.

Nhiều người hiểu lầm giới là cái điều mà mình phải giữ, mình có ra sao thì cũng đừng để mình bị phạm giới, có nghĩa là mình tách mình riêng và giới riêng. Nhưng thực ra giới chính là biểu lộ, là thể hiện của một tâm hồn. Nếu ta không tự trong sạch thì ta phải nhờ giới của Phật mà khép mình. Ít lâu sau đó tự nhiên hiểu ra rằng mình không còn đủ điều kiện tâm lý để phạm giới nữa. Lúc này mới đúng là giữ giới.

Ví dụ, đó giờ chưa biết đạo, chưa biết bát quan là gì, cứ đói là mình ăn. Nhưng giờ mình là Phật tử, một tháng mình thọ tám ngày, hoặc có khi một năm mình thọ ba tháng hạ ké với chư Tăng. Chư Tăng nhập hạ thì mình cũng nhập theo ba tháng bát quan.

Một trong những đặc điểm của bát quan là gì? Tinh thần của bát quan trai là thu thúc lục căn. Mắt và tai không thường thức ca vũ nhạc kịch. Mũi là không xài mùi thơm, mỹ phẩm. Lưỡi không đi tìm thức ăn sau ngọ. Thân không nam nữ, không giường cao chiếu rộng. Ý phải ly tham, thiếu dục thì mới làm được năm điều trên.

Như vậy, chỉ riêng khoảng bát quan là thôi thúc được sáu căn. Phải hiểu lý do Phật dạy nên ăn một buổi để từ nay tới ngày thành Phật không thắc mắc, không hỏi nữa. Lý do là gì?

Một, nhu cầu dưỡng tố mỗi ngày chỉ cần một bữa ăn đàng hoàng, đủ chất.

Hai, ăn thêm chỉ hại cơ thể và làm mất nhiều thời gian và tâm tư, tức là thời gian kiếm tìm, chế biến, bảo quản. Hôm nào mà chỉ ăn một buổi thì ta có nhiều thời gian hơn, khỏe hơn.

Ba, ta đã ăn uống theo khẩu dục vô lượng kiếp rồi, nay phải thấy nó không quan trọng như ta nghĩ.

Có nhiều người thấy thương lắm, muốn thọ bát quan mà phải gánh gia đình. Bởi vì thật ra ngày thọ bát quan là nên hoàn toàn ở không để ngồi thiền, kinh hành, nghe giảng hay nghe pháp; mệt thì nghỉ ngơi. Cứ như vậy. Nếu ai có nhu cầu đặc biệt có

thể đi làm vườn: tưới cây, quét sân, chăm sóc rau trái nhẹ nhàng, không đào xới giết hại côn trùng. Bữa đó chỉ làm gì nhẹ nhẹ thôi. Nếu bụng đói thì uống gì cũng được, miễn đừng có nhai là được.

Bên Myanmar, giấc chiều họ không cho uống trà, không cho uống sữa, bởi họ theo luật cực đoan. Họ cho rằng sữa là thức ăn buổi sáng nên chiều không dùng được. Theo tôi thấy như vậy là cực đoan. Họ không cho uống trà vì xác trà họ lấy nấu thức ăn, nên chiều uống trà giống như mình uống nước canh vậy đó.

Trong khi họ lại cho phép ông sư ăn món ăn lạ lắm để chống đói. Tôi tuy thấp cổ bé họng, nhưng ai hỏi tôi thì tôi chống tuyệt đối. Họ không cho uống mà họ lại cho ăn. Cái tên món đó rất dài, gồm nào là củ hành, đậu phộng, gừng, củ riềng... Làm cái món hầm bà lằng rồi trộn một đĩa ăn như vậy.

Còn có cái món trứng ốp la rắc đường cát lên. Tôi thấy nó lạ quá, họ giải thích rằng nếu trứng ốp la mà ăn với bánh mì là ăn đúng, nên tâm tham xuất hiện. Nhưng nếu đói quá, mình lấy trứng ốp la rắc đường lên, mình làm hư nó đi, và ăn không phải vì tâm tham mà là ăn chống đói thôi.

Tôi thấy như vậy không chấp nhận được. Cho nên mình giữ giới phải có cái trí. Ngày nay ta theo tổ nhiều hơn theo Phật, theo lệ nhiều hơn theo luật. Chỉ riêng cái giới mà giảng nó xa như vậy đó.

Tôi xin chốt lại một câu về giới, đó là: buổi đầu ta thấy giới riêng, tâm riêng, không muốn giữ vì giữ khó. Nhưng tới một ngày mình thấy rằng giới với tâm là một, mình không còn đủ điều kiện tâm lý để mình phạm giới nữa.

Ví dụ: những giới không được giữ thức ăn buổi chiều, không được giữ y dư, không được giữ châu báu vàng bạc, tài sản, thật ra mà nói đối với những bậc

Ba-la-mật tràn trề đầy đủ, họ đọc cái điều luật đó không phải họ xem thường luật đó đâu, nhưng đối với họ thì họ không cần giữ, bởi vì điều kiện tâm lý của họ không còn

phạm. Còn khi người phước ít, phiền não quá nhiều thì mới cần tùm lum giới.

Chứ thật ra, đối với người dốc lòng cầu giải thoát, người lúc nào cũng thấy cái quan tài nằm lừng lững, sừng sững, cỡi đọa nằm trước mặt, thì họ liếc mắt qua thấy không có giới nào đối với họ là khó hết, bởi vì họ không có điều kiện tâm lý để phạm giới.

Cái vị xuất gia mà tích góp từng lon sữa, từng miếng đường, từng bộ y, từng cục xà bông thì vị này nằm trong hai vấn đề sau đây: vị này phước ít quá, những cái này nó khó có, khó tìm, khó được, cho nên khi vị này có được rồi thì ki bo, không bỏ được. Thứ hai, do phiền não nhiều đời không bỏ được.

Văn

Thứ hai là văn. Văn ở đây có nghĩa là trau dồi kiến thức về giáo lý.

Ở đây có bốn trường hợp:

1. Học ít, hiểu sâu.
2. Học nhiều, hiểu sâu.
3. Học ít, hiểu cạn.
4. Học nhiều, hiểu cạn.

Bữa hôm mình có học rồi: “Này các tỳ-kheo, có trường hợp vị đó nghe được khế kinh, phúng tụng, trường hàng, bốn sanh... nhưng mà vị ấy không nhờ vậy mà tâm viễn ly lậu hoặc. Có trường hợp vị ấy nghe không nhiều, chỉ nghe câu kệ có bốn hàng, nhưng vị ấy hiểu được bốn đế, mười hai duyên khởi, chấm dứt phiền não, chấm dứt tái sanh”.

Có nghĩa có vị học ít nhưng lại là có đạo nghiệp chứng thánh, còn có vị phải học nhiều mới có đạo nghiệp để chứng thánh, còn có vị học nhiều nhưng không được gì hết, còn có vị học ít cũng trót quớt luôn. Đã nói cái văn thì phải đem bốn trường hợp này ra.

Đức Phật Ngài dạy một vị tỳ-kheo phải thành tựu bốn cái này: có giới, có văn, có tinh cần, có trí tuệ. Một vị tỳ-kheo có giới, có văn thì mình xem trong việc trau dồi kiến thức mình lọt vào hạng nào.

Chứ không phải nghe nói phải có giáo lý thì mới thành tựu chuyện tu hành, nên mình cứ cắm đầu học mà quên xét lấy bốn hạng này. Bởi vì có người học đạo như cái muống trong nồi canh, còn có người học đạo như cái lưỡi trong miệng. Có người học đạo như người đi chăn bò, còn có người học đạo như người uống sữa bò.

1. Học đạo mà như cái muống trong nồi canh có nghĩa là đạo đi một nơi mà trí mình đi một nẻo. Học cho biết vậy thôi, để cho cái tôi của mình nó bành trướng ra, học để thấy mình hay, mình giỏi. Đạo một nơi mà lòng một nẻo.

2. Học đạo như cái lưỡi trong miệng có nghĩa là cái lưỡi trong miệng đâu có mắc mớ gì cái nồi canh, nồi kho đâu. Nhưng trong nồi canh, nồi kho, cái chảo có cái gì thì cái lưỡi nó biết hết, mặc dù sau buổi ăn và trước buổi ăn, cái lưỡi luôn luôn không có liên quan gì mấy cái món đó hết. Nhưng bất cứ khi nào nó muốn nếm, nó đều có thể chạm được tới tất cả.

3. Học đạo như kiểu người chăn bò có nghĩa sáng nhận của chủ bao nhiêu con bò, thì chiều trả về đủ bò cho chủ, rồi cuối tháng lãnh lương. Có những người học đạo rồi, học cho đủ cái này chia 8, 12, 21, rồi xách đem giảng cho người ta, rồi người ta mới cúng dường lại cho mình.

Như vua Ba-tư-nặc nhìn thấy một giấc mơ: người ta cầm nguyên cái chén bằng vàng để hứng phân và nước tiểu của con chó. Rồi giấc mơ thứ hai, vua thấy người ta trầm hương đốt lấy một cái vật không đáng gì hết. Vua thấy ngộ nên hỏi Phật, thì Phật bảo rằng sẽ có một ngày đệ tử Như Lai, phàm phu, lấy giáo pháp đem rao bán đổi lấy danh lợi.

Như vậy, người học đạo để cầu danh, cầu lợi gọi là học đạo theo kiểu chăn bò. Có nghĩa thịt bò, da bò, sữa bò ai uống mình không biết, cuối tháng mình lãnh phần

lượng rất bé mọn, không đáng gì so với hai chục con bò đó hết. Cái giá trị của hai chục con bò đó không mất mớ gì mình hết, mình chỉ được hưởng một phần lượng rất là nhỏ.

4. Học đạo như người uống sữa bò nghĩa là sao? Con bò đó ban ngày đi ăn ở đâu mình không cần biết, nhưng bất cứ khi nào mình cần thì mình cũng có sữa bò để mình uống. Cho nên người học đạo là học như thế nào mà bất cứ điều nào mình đã học, nó hoàn toàn có thể trở thành vốn sống cho mình bất cứ khi nào mình muốn.

Bất cứ bài kinh nào, bất cứ vấn đề giáo lý nào, nó cũng đều là vốn sống, là lối thoát, là giải pháp nào đó trong vấn đề đời sống của mình. Nói chung, mình học được bao nhiêu thì càng có nhiều lối thoát, nhiều giải pháp cho những bất trắc của mình trong đời sống.

Dĩ nhiên ở đây tôi phải nhắc lại một câu: vấn đề lớn nhất của chúng ta là không biết vấn đề của mình nằm ở đâu. Tại sao chúng ta phải học? Vì chỉ riêng cái đầu chúng ta không đủ sáng để mà đối phó, giải quyết dứt điểm vấn đề này nọ. Chúng ta phải thu gom bao nhiêu kinh nghiệm của người khác.

Cái biết của tự thân chúng ta không đủ để giải quyết vấn đề, chúng ta phải đi thu gom kinh nghiệm của người khác. Thì cái chuyện mà thu gom ấy gồm có hai, đó là kinh nghiệm đời và kinh nghiệm đạo.

Thu gom kinh nghiệm đạo là học giáo lý. Mình học giáo lý nghĩa là mình đi thu gom các kinh nghiệm của Phật, của thánh, của những người trí tuệ hơn mình. Lấy cái đó về hỗ trợ cho mình, cho đời sống tâm linh, đời sống tinh thần của mình.

Cái mền để đắp cho ấm chứ không phải để trùm cho ngộp. Cái kiến thức mà mình học được, nó phải giúp cho mình được an lạc hơn, thì đó mới chính là cái mền để cho mình đắp ấm. Đàng này có nhiều người học nhiều để trở nên con người dễ ghét hơn, học nhiều để kiêu ngạo hơn, học nhiều để khó ưa, khó gần hơn.

Cho nên phải luôn luôn tâm niệm: tôi có giữ giới, có học đạo, có hành thiền, bố thí, tôi có làm bao nhiêu đức lành, thì tất cả những cái đó chỉ như cái mền tôi đắp cho ấm trong mùa đông cuộc đời, trong cái lạnh giá của nhân gian. Chứ tôi không hề dùng những cái đó như cái mền tôi trùm cho ngộp, như cái thớ bé tôi trùm mỗi khi sợ ma. Lúc đó cái mền của đứa bé không phải là dụng cụ đắp ấm, mà nó là phương tiện để cho ngộp, thớ không nổi, bị đổ mồ hôi. Có nhiều người học giáo lý nhiều khó ưa là như vậy.

Tôi còn có nghe nhiều người ghét A-tỳ-đàm. Không phải họ bất mãn cái nội dung A-tỳ-đàm, mà họ có thành kiến, không có hảo cảm khi tiếp xúc với những người có học ba mớ về A-tỳ-đàm. Mở miệng ra là phân tích 15, 18, 21... mà họ không hiểu vì đâu có con số đó. Họ không hiểu những con số đó là vàng, là ngọc, cứ nhét đầy túi là tốt. Khổ như vậy đó.

Do đó cái vẫn là như vậy. Học đạo phải hiểu đại khái mấy cái điều này thì học đạo mới tốt. Trong kinh có ví dụ về Xà Dụ, là con rắn. Đức Phật Ngài dạy có ba hạng người học đạo, trong đó...

Có hạng học đạo như người bắt rắn sai cách, chỉ chuốc họa thôi. Xin hãy xem Kinh Ví Dụ Con Rắn trong Trung Bộ.

Tin cần xin xem và nghe lại Tứ chánh cần vừa giảng ở trên.

Tuệ ở đây nói gọn là tuệ trong 4 chánh cần: biết cái gì phải ngừa, phải trừ, phải có và phải giữ.

Ở đây tôi phải nhắc lại bài học bữa hôm:

1. Lúc chưa biết đạo, ta chạy theo 4 điều: thích, ghét, buồn, vui.
2. Biết đạo rồi, ta chỉ quan tâm đến thiện và ác.

3. Khi hành đạo thì ta chỉ còn quan tâm sanh diệt của 2 chuyện: sanh diệt của thân và tâm.

Xin xem lại 16 trí tuệ quán sẽ thấy trí nào cũng quán chiếu danh sắc sanh diệt, không có vấn đề thiện ác ở đây.

Các vị xem kỹ trong các sách thiền tuệ quán có đúng vậy không? Từ cái tuệ đầu tiên đến lúc đắc đạo không có thiện ác ở đây. Bây giờ nếu có con mà tôi cứng nhất, tôi cũng bắt nó học thuộc lòng như kết vậy đó:

Khi chưa biết đạo, ta chỉ quan tâm đến thích, ghét, buồn, vui; còn thiện ác không quan trọng.

Khi học đạo, chỉ quan tâm đến 2 vấn đề: thiện nên làm, ác nên tránh.

Khi hành đạo, tức là tuệ học, tuệ quán, thì ta chỉ quan tâm đến sanh diệt. Lúc bấy giờ thiện ác không còn quan trọng nữa. Vì nhìn vào tâm thiện hay tâm ác đều là chánh niệm và trí tuệ, đều có thể chứng thánh như nhau.

Ví dụ như lúc đầu thì mình thấy: “Lúc này sao tôi làm biếng quá, lúc này sao chánh niệm của tôi dở quá, lúc này trí tuệ tôi nó dở quá”, thì lúc này mình còn mắc cảm với điều ác và còn tự đắc với điều lành. Hoặc: “Lúc này tôi thấy sao mình tinh tấn quá, lúc này sao mình chánh niệm quá...”

Sẽ tới một ngày mình thấy như thế này: thiện hay ác đều là nhân sanh tử. Quả thiện là niềm vui của thân tâm, quả ác là sự đau khổ của thân tâm. Thì dù quả ác hay quả thiện cũng đều là vô ngã, vô thường. Mà còn nhân thiện, nhân ác đều là nhân sanh tử, thì ta không còn mắc cảm trong điều ác và không còn tự đắc trong điều thiện.

Từ khi hiểu được cái này, mình mới đi qua bước tu tập tuệ quán được.

Pháp môn Tứ niệm xứ không phải là trau dồi thiện, bài trừ ác. Không có. Mà tinh thần của Tứ niệm xứ là chỉ có 2 thứ: HOW và WHAT.

HOW: biết thân đang đi, đứng, nằm, ngồi, nó đang hoạt động thế nào, biết rõ. Tâm bây giờ đang sân hay tham, biết rõ. Đó gọi là HOW.

WHAT: là biết rõ cái đó chỉ là đất, nước, lửa, gió; cái đó là tâm do các tâm sở cộng ghép lại. Biết rõ thế nào và cái gì đang xảy ra.

Biết rõ thân tâm đang ra sao, và những cái đang xuất hiện thực sự bản chất nó là cái gì. Và hành giả biết rõ 2 điều sau đây:

Toàn bộ thế giới mà ta sống là một buổi dài của những năm tháng chìm sâu trong 2 khía cạnh: bản chất và hiện tượng. Đa phần chúng sanh ở đời, hầu như 99% chúng sanh chỉ sống và chạy theo cái hiện tượng mà chúng ta quên mất bản chất. Cái bản chất của thế giới nó là vô ngã, vô thường.

Sẽ có một ngày tu tập tuệ quán đúng chừng mực, ta sẽ giật mình khi nhận lấy cái này. Đó giờ mình tách danh sắc riêng và tam tướng riêng. Đó là thân đang vô thường, tâm đang vô thường; niềm vui này đang vô thường, cảm giác khó chịu này đang vô thường.

Cái gì vô thường đều không phải là tôi, là của tôi. Tất cả những gì tôi thấy, nghe, nếm, đụng đều vô ngã, vô thường. Bản thân cái mắt, tai, mũi, lưỡi cũng là vô ngã, vô thường. Đó là buổi đầu.

Nhưng sẽ có một ngày quý vị giật mình thấy rằng 6 căn, 6 trần chính là sự vô thường, và sự vô thường chính là 6 căn, 6 trần. Các vị có phân biệt được cái này không?

Ví dụ như quý vị nghe người ta nói thôi: “Đó là trái lựu đạn, nó nguy hiểm lắm.” Mình nghe nói chứ mình không biết nguy hiểm là sao. Mình chỉ mới nghe nguy hiểm thôi thì mình sẽ nghĩ trái lựu đạn riêng và nguy hiểm riêng, cái chết nó nằm riêng.

Nhưng khi mình hiểu trái lựu đạn là cái gì, con rắn hổ là cái gì, thì mình vừa nhìn thấy con rắn hổ là mình biết đó là cái gắn liền với chết. Phải thấy như vậy.

Chứ dân nhậu nó thấy rắn hổ thì nó nghĩ 2 đường: nghĩ nếu bắt được một cách an toàn thì nay nhậu đã; còn bắt hụt thì coi như nó đớp mình, bữa nay là bữa cuối. Thì dân nhậu nó nhìn con rắn nó sẽ nghĩ ra 2 cách.

Nhưng một người mà sợ rắn thật sự thì họ sẽ không nghĩ 2 như vậy. Họ không nghĩ về hiện tượng và bản chất mà họ chỉ nghĩ tới bản chất thôi. Họ sẽ nghĩ con rắn chính là cái chết.

Quán danh sắc cũng vậy. Khi mà mình nghĩ nó nằm rời cái tam tượng là chưa có khá. Mà có một ngày quý vị thấy rằng hơi nóng chính là lửa, và lửa chính là hơi nóng; chứ không phải nghĩ ngọn lửa có hơi nóng, mà phải thấy lửa chính là nóng và nóng chính là lửa.

Danh sắc chính là vậy. Sẽ có một ngày mình nhìn, mình thấy mình đang ngồi như thế này mà nó đau, là mình biết rằng cơn đau đang biến mất.

Lúc mới tu thì ta thấy cơn đau đang có mặt hoặc vừa xuất hiện.

Tu một thời gian mình sẽ thấy khá hơn một tí, có nghĩa cơn đau vừa biến mất.

Lúc mới tu, do niệm và trí còn kém, nên có người thì: cơn đau vừa xuất hiện, cơn đau đang có mặt... Nhưng thật ra khi niệm và trí nhạy rồi thì mình sẽ thấy rằng cơn đau vừa biến mất.

Nghĩa là những gì ta thấy được lúc tu Tứ niệm xứ đều không còn tồn tại nữa. Thế giới trong mắt ta khi đó đều là một đồng hoang tàn. Những gì 6 căn ghi nhận được đều không còn nữa. Phải học A-tỳ-đàm mới hiểu điều này.

Đây là lý do vì sao một vị tỳ-kheo phải cần cái Văn, cần có kiến thức giáo lý. Vì không có cái Văn này thì cái Tuệ này dựa vào đâu?

Bài giảng này, cái chỗ này nó hay mà nó sâu. Tôi không nói tôi giỏi, mà cái chỗ này bắt buộc phải dựa theo kinh mà nói hay. Nếu có hay là Kinh hay chứ không phải là

tôi hay. Các vị hiểu chưa?

Chỗ này rất quan trọng. Thế giới trong mắt những hành giả chỉ là những xác chết, bởi vì những gì mà mắt thấy, tai nghe, nó đều đã không còn nữa.

Tôi kể hoài câu chuyện thả dây tở lấy vôi trét lên thuyền để lát nữa nó vào nó mò thanh gươm, các vị còn nhớ không? Câu chuyện đó là câu chuyện nói về chúng ta.

Tức là khi chúng ta thương ai đó, cưới về là chúng ta đã cưới người khác rồi. Đó là chuyện xa. Còn chuyện gần: khi mình ghét ai đó, con mắt mình vừa liếc thấy nó thì người ghét là người riêng, mà mình chửi, mình đánh là người khác, chứ không phải cái người hồi nãy mình ghét nữa. Nó đã là một người khác rồi, bởi vì thân tâm sanh diệt liên tục.

Tôi đã nói với các vị không biết bao nhiêu lần. Các nhà khoa học cho chúng ta biết chỉ một phút đồng hồ, one minute, trong cơ thể mình có hàng triệu chemical reactions, phản ứng hóa học, có hàng...

Từ ở trên tóc xuống dưới chân là lục phủ ngũ tạng, tim gan, phèo phổi, bao vấn đề trong máu huyết, từng tế bào. Trong một phút trôi qua có tới hàng triệu phản ứng hóa học trong cơ thể mình. Coi như chúng ta luôn luôn có tình trạng trở thành một cái mới, các vị có biết không?

Phải nói rất ráo như vậy. Lý do vì sao vị A-la-hán không còn thích cái gì trên đời này nữa là bởi vì các ngài thấy những gì mà mắt nó thấy được là đã xong rồi.

Để tôi chứng minh cho quý vị thấy: các vị có khi nào đi xe mà chạy nhanh, các vị liếc qua bên đường, các vị thấy không? Khi mà mình vừa nhìn thấy cái cây gì đó là nó đã không còn nữa. Nhìn thấy là đã không còn nữa rồi, vấn đề là nằm ở chỗ đó đó. May là chiếc xe nó chạy với tốc độ đó đó, mình đã thấy vun vút bên đường là cây lá, nhà cửa, kênh rạch, sông ngòi, nó chỉ là một cái vệt nhợt nhòa.

Đây cũng vậy, một người mà sống trong chánh niệm miên mật thường trực, có niệm, có tuệ. Tuệ là biết cái vừa xuất hiện là cái gì. Cái vui đó là cái tham hay cái sân. Biết cái buồn này là do ghen, hay do ghét, hay do giận, do hờn. Còn niệm là cái tâm mình nó đang ra sao, đang vui, đang buồn.

Tuệ trong bốn chánh cần: biết rõ cái gì là cần ngừa, cần bỏ, cần có và cần giữ.

Bốn cái này gọi là tuệ tu học.

Chúc quý vị một ngày vui. Ngày mai chúng ta gặp lại!